

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ BẮC GIANG**



# **CÔNG TRÌNH THANH NIÊN**

**TUYÊN TRUYỀN, GIỚI THIỆU  
DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HOÁ CẤP QUỐC GIA  
LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ TƯỚNG QUÂN LÊU VĂN MINH**

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH THÀNH PHỐ BẮC GIANG**



# **CÔNG TRÌNH THANH NIÊN**

**TUYÊN TRUYỀN, GIỚI THIỆU  
DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HOÁ CẤP QUỐC GIA  
LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ TƯỚNG QUÂN LÊU VĂN MINH**



**DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HOÁ CẤP QUỐC GIA  
LĂNG MỘ TƯỚNG QUÂN LỄU VĂN MINH**



**DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HOÁ CẤP QUỐC GIA  
ĐỀN THỜ TƯỚNG QUÂN LÊ VĂN MINH**

Đền thờ và lăng mộ Nam Bình đô  
thống Đại tướng quân Lều Văn Minh là  
những công trình tín ngưỡng của nhân  
dân địa phương nhằm tôn kính, ngưỡng  
vọng và nhớ ơn một danh tướng thời Lý  
là Lều Văn Minh - người đã có công  
đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ quốc gia  
Đại Việt và đã anh dũng hy sinh.

Theo sử liệu còn lưu giữ ở Viện Sử  
học, Viện Hán Nôm và Văn bia tại Lăng  
mộ tướng quân được lập tháng 11 năm  
1877 đã ghi: Đô thống Đại tướng quân  
Lều Văn Minh sinh ngày mùng 9 tháng  
Giêng năm Quý Tỵ (vào đầu triều nhà  
Lý) tại trang Cao Xá, huyện Thiên Phúc,  
trấn Nghệ An. Cha là Lều Chân, mẹ là  
Hoàng Thị. Vợ chồng Lều Chân sống  
nhân hậu bằng nghề chài lưới trên sông.



Khi sinh ra tướng quân Lều Văn Minh đã có diện mạo khôi ngô tuấn tú. Một năm sau ngày sinh, quê hương Nghệ An có giặc Ngô xâm chiếm, gia đình phải đi lánh nạn. Ngày tháng rong ruổi trên sông nước và đến bến sông Thương thuộc địa phận làng Thương, trấn Kinh Bắc. Giông bão đã làm thuyền bị đắm. Gia đình ông Nguyễn Công Quyền người làng Thương đã cứu vớt và đưa về chăm sóc. Bốn tháng sau gia đình muốn đưa con đi nơi khác, nhưng mỗi lần đến bến sông thì phong ba bão táp lại nổi lên, thuyền không sao rời bến được. Trước cảnh đó mọi người đều nói "đây là cơ trời đã định". Vợ chồng họ Lều đành cư ngụ tại đây. Năm con trai tròn 6 tuổi, vợ chồng họ Lều cho con trai mình làm con nuôi ông Nguyễn Công Quyền và xin phép về cố hương. Sống với gia đình bố nuôi, Lều Văn Minh lớn lên với diện mạo khôi ngô, thiên tư tĩnh ngộ, học đâu biết đó, là người văn võ song toàn. Năm Tướng quân Lều Văn Minh 23 tuổi; Đời Lý Thái Tông, niên hiệu Càn Phù, giặc Chiêm Thành xâm lấn bờ cõi, quấy nhiễu dân lành. Vua Lý Thái Tông sai quần thần đem binh đánh dẹp, nhiều lần không thắng được.

Trong hoàn cảnh đất nước bị xâm lăng, theo chiếu Vua ban, Lều Văn Minh đã tập hợp trai tráng trong vùng thành một đội quân giúp vua đánh giặc. Nhà vua vời vào triều phong Lều Văn Minh làm Đại tướng quân và giao cầm quân đi dẹp giặc. Đại tướng Lều Văn Minh cầm quân theo đường thủy tiến đánh quân Chiêm Thành. Sau hai trận quyết chiến, giặc Chiêm Thành thua chạy về nước. Quân ta đại thắng, thu lại toàn bộ đất đai. Non sông thu về một mối, nhân dân yên hưởng thái bình. Nhà vua phong cho Lều Văn Minh làm Đô thống Đại tướng quân và giao cho cai quản vùng sông nước quê hương, sau thành đất thang ấp của ông. Ba tháng sau, quân Chiêm Thành đi theo đường thủy lên tập kích tướng quân tại quê nhà. Trong đêm tối, giặc đánh bất ngờ Tướng quân đã chiến đấu dũng cảm, tiêu diệt nhiều tên giặc, Tướng quân bị trọng thương và rút về địa phận trang Phú Yên (tổ dân phố Hòa Yên ngày nay) và hy sinh tại địa phận trang Kính Nhượng (tổ dân phố Cung Nhượng 1 ngày nay). Ngày hôm đó là ngày 23 tháng 5. Nhân dân trang Phú Yên tới nơi tướng quân an nghỉ thì thấy mối đã đùn lên thành một ngôi mộ to. Nơi ấy nhân dân gọi là xứ đồng Mả Vua, ngày nay là xứ đồng Lăng thuộc tổ dân phố Hoà Yên.



墓之公相芋 - Lều Tướng Công Chi Mộ



Sau ngày tướng quân hy sinh, người vợ của tướng quân là bà Phạm Thị Từ Ân ở trang Phú Yên, người con gái Trang Phú Yên đã tập hợp tráng binh tiếp tục đánh đuổi giặc Chiêm Thành đến tận ngã ba Phụng Nhãn mới quay lại quê nhà và bà đã tuấn tiết theo Tướng công. Hôm đó là ngày 22 tháng 9 âm lịch. Nơi bến sông Bà tuấn tiết, nhân dân gọi là “Bến Bà”.

Trong chiến công đánh thắng giặc Chiêm Thành, bảo vệ Tổ quốc có công đóng góp rất lớn của nhân dân các làng: Thương, Hoà Yên và Cung Nhượng. Năm có giặc Nguyên Mông xâm lấn bờ cõi Đại Việt. Vua Trần Anh Tông thân chinh đem quân đi dẹp giặc, khi qua bến sông Thương, đang giữa trưa mà bỗng trời đất tối tăm mù mịt, phong ba nổi lên, đại quân không thể nào đi được. Vua phải cho đóng quân nghỉ lại. Bỗng xa trông trên dòng sông có một người cao lớn, mũ áo rực rỡ đứng giữa sông, ánh hào quang toả ra xung quanh. Người ấy hô lớn: Ta là Lều Nam Bình Giang sứ, là người cai quản vùng sông nước này, là phúc thần, nay thấy nhà vua thân chinh đi dẹp giặc cho nên ta đến để linh hiển phù trợ. Nói xong liền biến mất. Nhà vua tỉnh dậy và rất kinh sợ, cho lập đàn cúng tế và cho gọi nhân dân trong vùng đến hỏi. Dân chúng kể lại tường tận sự tích. Vua lập tức tiến quân đến thẳng trại giặc và trông thấy trong trại giặc một người cao lớn, cất tiếng hô vang như sấm. Quân giặc kinh sợ bàng hoàng.

Vua biết thần đã âm phù, liền hô quân xông tới. Giặc Nguyên - Mông đại bại, dẫm lên nhau bỏ chạy thoát thân. Chúng nói với nhau "trời đã phù hộ nhà Trần". Quân ta thu hồi toàn bộ đất đai mà không làm nhọc quân sĩ. Về đến triều đình, nhà vua liền hạ lệnh cho đình thần ban sắc chỉ phong thần và ban cho dân nơi thờ phụng thần 30 quan tiền để tu sửa đền miếu, thờ cúng hương khói hằng năm, cho phép miễn nộp binh lương trong 2 năm cùng hưởng lộc nước mãi mãi.

Để ghi nhớ chiến công oanh liệt của Tướng quân lúc sinh thời, Đô thống Đại tướng quân đã được các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn phong sắc.

Nhà Lý sắc phong: "**Đương cảnh thành hoàng Đô thống Đại tướng quân, thượng đẳng phúc thần đại vương**".

Nhà Trần sắc phong: "**Nam Bình Giang Đông thống Đại tướng quân Kiềm hạt Lều sứ, thượng đẳng thần tối linh đại vương**".

Các triều đại Lê, Nguyễn phong sắc như nhà Lý và nhà Trần đã phong.

Bà Phạm Thị Từ Ân, phu nhân của tướng quân cũng được các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn phong sắc là: "**Trang huy trai tĩnh dục bảo thượng đẳng thần**".

Trải qua hơn 1.000 năm, thắm thoát thời gian trôi đi như nước chảy tên bay. Lịch sử dân tộc Việt Nam, non sông đất nước Việt Nam đã trải qua bao thăng trầm, thịnh suy. Vũ trụ bao la. Cuộc thế biến đổi, nhưng cuộc đời và sự nghiệp chiến đấu hy sinh của Đô thống Đại tướng quân Lê Văn Minh vẫn là viên ngọc sáng chói của quê hương, góp phần bảo vệ non sông Việt Nam mãi mãi trường tồn. Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây, nhân dân đời nọ tiếp đời kia vẫn hương khói phụng thờ. Trên tấm bia đá ở Lăng mộ Lê tướng công đã ghi rõ: "Phàm những người có công đức với nhân dân với nước đều được ghi chép để đời sau nhớ tới. Nay thấy Lê Đại Vương vì đời mà quên thân là trung, vì dân mà trừ hại là công. Trung với nước, công với dân đó là vị thần chính trực". Trong cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm, những ngôi đình cổ đã mấy trăm năm tuổi của các làng Hoà Yên, làng Thương, làng Cung Nhượng đã bị thực dân Pháp tàn phá.

Đình của Hoà Yên xưa kia tọa lạc tại "Bãi Đình" thuộc cánh đồng Cửa Huyện ở trước làng Hoà Yên. Đến triều Lý - đầu thế kỷ thứ XI - vợ chồng Tướng quân Lê Văn Minh - Phạm Thị Từ Ân có công dẹp giặc cứu nước; được vua nhà Lý sắc phong làm "Đương Cảnh Thành Hoàng làng" và cấp tiền dựng lại Đình - Chùa tại khu đất cao rộng 9542 m<sup>2</sup> nằm ở phía tây làng, nhìn ra sông Thương.

Bên hữu là Đầm Thừng, bên tả là hồ sen lớn; khoảng giữa Đình và Chùa là sân cỏ rộng, nơi vui chơi hàng ngày và là nơi tổ chức lễ hội truyền thống hàng năm. Trước sân Đình - Chùa rợp bóng cây đa, cây dã hương, cây tùng bách ngàn năm tuổi; Đình cổ cùng các cây này đã bị Pháp triệt phá năm 1952-1953.



**Đình cổ Hoà Yên** to lớn, làm bằng gỗ lim, cột đình một người ôm không kín. Đình xây theo lối chữ “Đình”, toà Tiền đường gồm: 3 gian, 2 dĩ và 3 gian hậu cung, được chạm khắc hình tứ linh và hoa văn tinh xảo; Tượng Ngài Đô Thống Đại Tướng quân Lều Văn Minh toạ trong khám nơi Cung cấm. Sân đình rộng, hai bên có hai dãy nhà gỗ lim 10 gian.



Bên trái Đình là ngôi **Nghe** - nơi thờ bà Phạm Thị hiệu Từ Ân - Phu nhân Tướng quân; Tượng bà toạ trong khám sơn son thiếp vàng.

**Chùa cổ Hoà Yên** cao, rộng, làm bằng gỗ lim, gồm 5 gian tiền đường, 3 gian hậu cung, được chạm khắc tinh xảo; với nhiều tượng phật quý. Đền Mẫu gồm 5 gian làm bằng gỗ lim. Sau chiến tranh chống Mỹ, việc mở rộng xây nhà máy phân đạm, năm 1960 toàn bộ khu đất Đình - Chùa cổ Hoà Yên rộng gần 1 vạn m<sup>2</sup> đã giao lại cho Nhà nước. Việc thờ cúng và lễ hội không duy trì được; nhưng nhiều tượng cổ, sắc phong, bia đá và đồ thờ quý hiếm đã được nhân dân bảo quản giữ gìn.



Đầu những năm 90 của thế kỷ XX, đình Hoà Yên được Nhà nước cấp 1000m<sup>2</sup> đất và một số gian nhà đơn sơ ở “Bãi Đình” để làm nơi thờ cúng và sinh hoạt lễ hội truyền thống; Đình - Chùa Hoà Yên được tái lập từ đó.

Từ đó đến nay, Đình - Chùa Hoà Yên đã được trùng tu, tôn tạo nhiều lần, cảnh quan ngày một bề thế, trang nghiêm.

Nâng cấp Đình: Đền thờ Lều Tướng quân: 2 lần vào các năm 1993, 2002.

Nâng cấp Nghè: Đền thờ Bà Phạm Thị Từ Ân: 2 lần vào các năm 1998, 2010.

Nâng cấp Chùa: 2 lần vào các năm 1997, 2013.

Lát lại hệ thống sân, đường trong khuôn viên: 4 lần.

Đúc tại Chùa một Đại hồng chung nặng 750 kg và 5 chuông nhỏ: tháng 5/2014. Ngôi đền thờ làng Hoà Yên được nhân dân tu dựng lại nhưng kết cấu kiến trúc vẫn giữ được thành phần cơ bản của thời Nguyễn. Đền gồm có 3 gian, 2 dĩ, quy mô nhỏ và được làm bằng gỗ lim chắc chắn, không có chạm khắc cầu kỳ. Cột cái cao 3,83 m; cột quân cao 2,86 m, từ nền đến nóc cao 4,5 m, diện tích nhà 76,8 m<sup>2</sup>. Kết cấu vì kèo đơn giản, thượng chữ đình, hạ kẻ truyền. Ở gian giữa đền có ban thờ xây gạch cuốn vòm cao 1m, bên trên mặt tượng Lều tướng công và các đồ thờ tự khác.

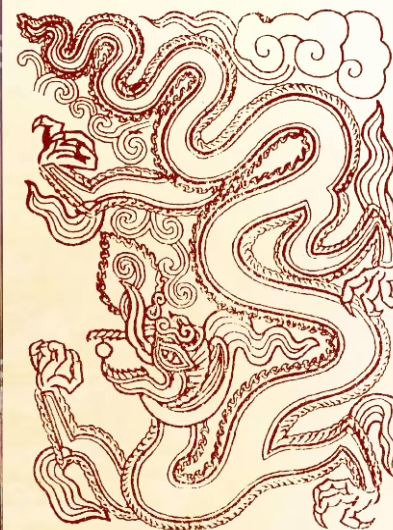
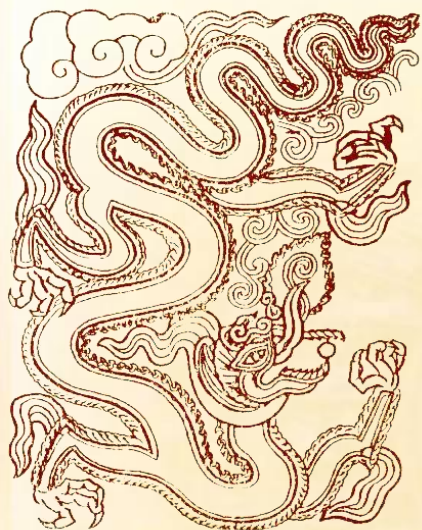


Tượng Lầu tướng công được làm bằng gỗ mít, được tạo tác từ thời Lê. Tượng được bài trí trong tư thế tọa ngồi trên ngai nghiêm trang, điềm tĩnh. Chiều cao tượng 1,2 m, bề ngang 0,7 m. Tượng và ngai đều được sơn thếp, chạm khắc công phu. Đền còn lưu giữ được 1 hộp sắc, có 4 đạo sắc: Trong có 2 đạo phong cho ông và 2 đạo phong cho bà. Ngoài ra còn 1 đạo về Đức Thánh Trần. Gian bên phải, có ban thờ Sầm Thị Từ Ân phu nhân, trên ban đặt tượng của bà. Ngoài ra trong đền còn lưu giữ nhiều đồ thờ giá trị khác.

Năm 2013, là lần sửa chữa, tôn tạo toàn diện, đồng bộ, hoàn chỉnh và kiên cố nhất, gồm các hạng mục: Toà Tam Bảo, Lầu Đức Phật Thế Tôn, Lầu Đức Phật Thích Ca, Đền Thờ Mẫu, Nhà Khách, Đền Quan, Nhà hoá sớ, Tường bia, lát sân, đường; Đúc chuông và còn tiếp nhận thêm nhiều Tượng phật mới, nhiều Hoành phi, câu đối và rất nhiều đồ thờ giá trị...

Công trình được khởi công ngày mùng 02 tháng 9 năm Nhâm Thìn (tức ngày 16/10/2012) và được khánh thành vào hồi 09 giờ 30 phút ngày mùng 10 tháng 9 năm Quý Tỵ (tức ngày 14/10/2013). Đúc chuông ngày 19 tháng 4 năm Giáp Ngọ (tức ngày 17/5/2014) trước sự chứng kiến của chính quyền phường Thọ Xương và ngành văn hoá tỉnh, thành phố Bắc Giang, của đại diện Hội Phật giáo Trung ương, Hội Phật giáo tỉnh, huyện, thành phố trong tỉnh và tỉnh bạn cùng hàng ngàn Phật tử thập phương và nhân dân Hoà Yên.

Thế sự vần xoay và một sự trùng hợp ngẫu nhiên là Đình - Chùa cổ Hoà Yên sau hàng ngàn năm di chuyển đôi lần nay lại trở về toạ lạc ở chính nơi địa linh mà Tổ tiên đã xây dựng Đình thuở ban đầu: Xứ đồng "Bãi Đình - Cửa Huyện". Trân trọng và quý giữ di tích Đền thờ và Lăng mộ Lều tướng công, nhân dân 4 làng có yêu cầu và nguyện vọng các di tích này được Nhà nước công nhận và cấp bằng di tích lịch sử văn hóa, để trên cơ sở khoa học và pháp lý, tiến hành việc sử dụng và bảo vệ di sản văn hóa của quê hương ngày một tốt đẹp hơn, có hiệu quả hơn, góp phần xây dựng cuộc sống ngày càng giàu có thịnh vượng và đậm đà bản sắc dân tộc.



Đó là nguyện vọng chính đáng, phù hợp với đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Nguyện vọng và yêu cầu đó của nhân dân đã được Đảng, chính quyền xã Thọ Xương và Thị xã Bắc Giang đồng tình ủng hộ và đề nghị cơ quan Văn hóa của Nhà nước nghiên cứu, xem xét. Ngày 28/6/1996, Bộ Văn hóa và Thông tin đã cấp bằng công nhận cấp quốc gia "Di tích lịch sử Đền thờ và mộ Lều Văn Minh".

## Những sự lễ, lễ tết chính hàng năm ở Đền, Chùa

### - Ở Đền - Đình

+ Ngày mùng 1 hàng tháng (trừ tháng Giêng) gọi là sinh hoạt “tuần”, các cụ ông mặc lễ phục ra Đền lễ Thánh, sau đó thụ lộc chay (oản, chuối). Lễ này do Tổ làm tuần lo toàn bộ.

+ Ngày mùng 1 và 15 hàng tháng, Ban Xôn có trách nhiệm mua hoa quả, trà cau đặt ở Đền Ông, Đền Bà, Đền Quan, thắp hương nến để khách thập phương đến lễ; Thời gian mở cửa Đền từ 5 giờ sáng đến 10 giờ tối.

+ Các ngày sự lễ: Ngày sinh Đức Thánh Ông (mùng 9 tháng 1); Ngày Thanh minh; Ngày hoá (giỗ) Đức Thánh Ông (ngày 23 tháng 5); Ngày hoá (giỗ) Đức Thánh Bà (ngày 22 tháng 9). Bốn ngày này sau lễ Thánh có thụ lộc mặn, tùy điều kiện từng năm sẽ tổ chức tế, dâng hương, rước kiệu

+ Tết Nguyên đán từ ngày 30 tháng chạp đến hết ngày mùng 3 tháng giêng: Ban Xôn phải sắm và đặt đủ lễ theo quy định. Trước hết huy động các cụ ra Đền tổng vệ sinh, sai tượng, trang trí; ban Xôn phân công người trực tiếp khách, ghi công đức, hướng dẫn khách làm lễ; thu tiền lễ cho vào hòm công đức, từ chiều 30 tết đến hết ngày 15 tháng giêng.

+ Tết nguyên tiêu - Rằm tháng giêng: Ban Xôn cử người trực liên tục từ chiều ngày 14, trước ngày 14 phải vệ sinh sạch sẽ khu vực Đền; lễ vật, hương hoa, trầu cau sắp đặt đầy đủ. Thời gian mở cửa Đền từ 5 giờ sáng đến 23 giờ ngày 14 và 15 tháng giêng.

### **- Ở Chùa**

+ Ngày mùng 1 và ngày 15 hàng tháng: Ban cán biện và nhà Chùa xấp lễ chay hoa quả, bánh kẹo hoặc oản, chuối.

+ Các sự lễ khác của Chùa: Rằm tháng giêng, Dâng sao giải hạn, Phật đàn, ra hè, vào hè, Rằm tháng 7, Tết Nguyên đán ... do nhà Chùa chủ trì, chủ trì. Ban cán biện huy động thêm các cụ bà phụ với nhà Chùa về tổ chức, tiếp khách, ghi công đức, xấp lễ, hậu cần ....

 **HẾT** 